

Số: **1761** /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **12** tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2020 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Căn cứ Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Căn cứ Thông tư số 111/2009/TTLT-BTC-BCT ngày 01/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện tiết kiệm điện trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 2023/QĐ-BCT ngày 05/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển điện mặt trời trên mái nhà giai đoạn 2019 - 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2020 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Tổng Biên tập Báo Trà Vinh; Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Công ty Điện lực Trà Vinh; Giám đốc Công ty Cổ

phần Phát triển Điện nông thôn Trà Vinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Vũ*

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- BLĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CNXD. *05*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hoàng

KẾ HOẠCH

Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2020 - 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1761~~¹⁷⁶¹/QĐ-UBND
ngày ~~12~~¹²/3/2020 của UBND tỉnh)*

I. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH GIAI ĐOẠN 2016 - 2019:

Thực hiện Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 06/05/2016 về việc ban hành Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020. Qua thời gian triển khai thực hiện, các ngành và địa phương đã bám sát nội dung Kế hoạch để triển khai các nhiệm vụ hoạt động và đã đạt được một số kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt và đời sống, đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường để phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững của địa phương. Các hoạt động tiết kiệm năng lượng giai đoạn 2016 - 2019 đã và đang mang lại hiệu quả thiết thực, sản lượng điện tiết kiệm toàn tỉnh đạt được 74.271.954 kWh, tăng 31% so với giai đoạn 2011 - 2015, góp phần quan trọng trong việc giảm phụ tải tiêu thụ điện trên địa bàn. Công tác thông tin, tuyên truyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được chú trọng và đẩy mạnh thực hiện bằng nhiều hình thức đã tạo sự quan tâm, ủng hộ của người dân và doanh nghiệp, góp phần nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến sang hành động tiết kiệm năng lượng trong người dân và cộng đồng xã hội.

II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG VÀ THỰC HIỆN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH GIAI ĐOẠN 2020 - 2025:

1. Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung:

- Góp phần thực hiện mục tiêu chung của Chương trình quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030.
- Góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu của địa phương.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Phần đầu tiết kiệm từ 5% đến 7% tổng mức tiêu thụ năng lượng toàn tỉnh trong giai đoạn 2020 - 2025.

- Phấn đấu giảm tổn thất điện năng xuống còn thấp hơn 6,5% vào năm 2025.

- Phấn đấu 70% khu công nghiệp và 50% cụm công nghiệp được tiếp cận, áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Đảm bảo 100% cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo quy định.

- Đảm bảo việc tuân thủ và thực hiện các yêu cầu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả đối với các công trình xây dựng thuộc phạm vi áp dụng của Quy chuẩn.

2. Nội dung:

a) Tuyên truyền phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức của cộng đồng, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

- Xây dựng các bản tin, chuyên đề tuyên truyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, các phương tiện thông tin và truyền thông khác.

- Phát hành tờ rơi, tài liệu hướng dẫn về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, về an toàn điện đến các cộng đồng dân cư, các khu công nghiệp và đến các trường tiểu học, trung học, cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh.

- In ấn băng rôn, áp phích tuyên truyền tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm điện và tổ chức các hoạt động hưởng ứng sự kiện Giờ trái đất hàng năm.

- Tổ chức hội thi, hội thảo, hội nghị tuyên truyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phổ biến nhân rộng các mô hình tiết kiệm năng lượng.

b) Nâng cao vai trò quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

- Hướng dẫn, triển khai thực hiện các văn bản quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh dịch vụ, quản lý hạ tầng đô thị, quản lý các toà nhà, trong tiêu dùng sinh hoạt,...

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác quản lý năng lượng của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích, thúc đẩy việc triển khai các chương trình, đề án, dự án hợp tác công tư trong thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng và tích hợp năng lượng tái tạo.

c) Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong chiếu sáng đô thị, công trình công cộng:

- Kiểm tra, giám sát việc thiết kế, cấp phép xây dựng đối với các công trình chiếu sáng đô thị, công trình công cộng theo tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN 259:2001, TCXDVN 333:2005.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình thí điểm về chiếu sáng công cộng hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, mô hình chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện thay thế các loại đèn cao công suất lớn bằng đèn led tiết kiệm điện. Áp dụng chế độ điều chỉnh công suất tiêu thụ vào giờ thấp điểm, mật độ giao thông giảm. Ưu tiên sử dụng thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao, thiết bị chiếu sáng sử dụng nguồn năng lượng tái tạo trong đầu tư, thay thế duy tu hệ thống chiếu sáng.

d) Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất:

- Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, cơ sở, doanh nghiệp sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn thực hiện kiểm toán năng lượng bắt buộc và áp dụng mô hình quản lý năng lượng theo quy định.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Tổ chức các lớp tập huấn về quản lý năng lượng để nâng cao năng lực cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thực hiện các giải pháp đầu tư nâng cấp, cải tiến, hợp lý hoá công nghệ sử dụng năng lượng nhằm giảm mức tiêu hao năng lượng.

đ) Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các tòa nhà, cơ quan công sở:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiết kiệm điện đối với các cơ quan công lập sử dụng ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 07/08/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 111/2009/TTLT-BTC-BCT ngày 01/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Công Thương và Công văn số 245/UBND-CNXD ngày 22/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Nghiên cứu, lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái tại các trụ sở cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước để chi trả tiền điện.

- Kiểm tra, giám sát việc thẩm định thiết kế, cấp phép xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả (QCVN 09:2013/BXD).

e) Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sinh hoạt, kinh doanh dịch vụ:

- Khuyến khích sử dụng các loại thiết bị điện có hiệu suất cao và được dán nhãn năng lượng, hạn chế sử dụng các thiết bị tiêu thụ điện lớn trong giờ cao điểm.

- Các nhà hàng, cơ sở dịch vụ thương mại tuân thủ nghiêm các quy định tại địa phương về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Khuyến khích sử dụng các thiết bị tiêu thụ các loại năng lượng mới, năng lượng thay thế. Sẵn sàng giảm nhu cầu sử dụng điện khi thiếu điện; sử dụng các loại bóng đèn chiếu sáng tiết kiệm điện.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sinh hoạt, kinh doanh dịch vụ cho các đối tượng là học sinh, sinh viên, hội viên hội liên hiệp phụ nữ và các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

3. Kinh phí thực hiện: Khoảng 6.676.000.000 đồng (Sáu tỷ sáu trăm bảy mươi sáu triệu đồng). Trong đó:

- Nguồn vốn Trung ương: 1.288.000.000 đồng.
- Nguồn vốn địa phương: 1.988.000.000 đồng.
- Nguồn vốn doanh nghiệp, hộ dân: 3.400.000.000 đồng.

(Đính kèm Phụ lục).

4. Tổ chức thực hiện:

a) Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai nội dung Kế hoạch. Định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện và tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; khen thưởng và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan có liên quan báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn không chấp hành các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường kêu gọi, thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào địa bàn tỉnh; chú trọng ưu tiên những dự án sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

c) Sở Tài chính:

- Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và khả năng cân đối ngân sách hàng năm đề xuất cấp thẩm quyền phân bổ nguồn vốn triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn không chấp hành các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

d) Sở Khoa học và Công nghệ phổ biến đến các cơ sở sản xuất công nghiệp các công nghệ sạch, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng để doanh nghiệp ứng dụng; ưu tiên hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ, quỹ phát triển khoa học công nghệ để thúc đẩy ứng dụng thiết bị khoa học công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

đ) Sở Xây dựng tăng cường đẩy mạnh công tác thẩm định quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, dự án đầu tư và các vấn đề liên quan trong quá trình quản lý, tham mưu lĩnh vực ngành xây dựng cần đảm bảo giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

e) Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên các phương tiện thông tin và truyền thông.

g) Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh phối hợp với Sở Công Thương, các cơ quan có liên quan tuyên truyền phổ biến kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đến các doanh nghiệp đang hoạt động trong khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

h) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Sở Công Thương, các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch; chấp hành nghiêm việc sử dụng ngân sách trong mua sắm, đầu tư các phương tiện thiết bị tiết kiệm năng lượng; bố trí cán bộ có năng lực phụ trách công tác tiết kiệm năng lượng trên địa bàn quản lý; định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch gửi về Sở Công Thương tổng hợp.

i) Các đơn vị quản lý kinh doanh mua bán điện:

- Đẩy mạnh việc thực hiện giảm tổn thất điện năng trong từng giai đoạn theo quy định của pháp luật, tuyên truyền, vận động sử dụng điện tiết kiệm. Hướng dẫn khách hàng sử dụng điện theo biểu đồ phụ tải tối ưu để hệ thống điện vận hành đạt hiệu quả.

- Hàng năm, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của đơn vị và báo cáo kết quả về Sở Công Thương theo dõi, tổng hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng



Phụ lục số 01

**TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM
VÀ HIỆU QUẢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH GIAI ĐOẠN 2020-2025**

DVT: Đồng

STT	Năm thực hiện	Kinh phí				Ghi chú
		Tổng	NS tỉnh	NS TW	Khác	
1	Hoạt động triển khai năm 2020	226.000.000	93.000.000	133.000.000	0	
2	Hoạt động triển khai năm 2021	1.020.000.000	280.000.000	240.000.000	500.000.000	
3	Hoạt động triển khai năm 2022	1.245.000.000	440.000.000	205.000.000	600.000.000	
4	Hoạt động triển khai năm 2023	1.345.000.000	335.000.000	210.000.000	800.000.000	
5	Hoạt động triển khai năm 2024	1.410.000.000	440.000.000	270.000.000	700.000.000	
6	Hoạt động triển khai năm 2025	1.430.000.000	400.000.000	230.000.000	800.000.000	
	Cộng:	6.676.000.000	1.988.000.000	1.288.000.000	3.400.000.000	



Phụ lục số 02
CHI TIẾT KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH GIAI ĐOẠN 2020-2025

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Kinh phí				Ghi chú
				Tổng	NS tỉnh	NS TW	Khác	
I	NĂM 2020			226.000.000	93.000.000	133.000.000	0	
1	Thực hiện chuyên mục tuyên truyền TKNL trên Báo Trà Vinh	1 chuyên mục	20.000.000	20.000.000	20.000.000			KP sự nghiệp của SCT
2	Đĩa DVD phóng sự phát hình trên Đài phát thanh truyền hình	1 phóng sự	44.000.000	44.000.000	20.000.000	24.000.000		KP sự nghiệp của SCT + KP CTQG SDNL TK&HQ
3	In tờ rơi, tờ dán tuyên truyền tiết kiệm năng lượng	5000 tờ	10.000	50.000.000		50.000.000		KP CTQG SDNL TK&HQ
4	Tổ chức cuộc thi tuyên truyền về Tiết kiệm năng lượng	01 cuộc	53.000.000	53.000.000	53.000.000			KP sự nghiệp của SCT
5	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực TKNL	01 cuộc	59.000.000	59.000.000		59.000.000		KP CTQG SDNL TK&HQ
II	NĂM 2021			1.020.000.000	280.000.000	240.000.000	500.000.000	
1	Thực hiện chuyên mục tuyên truyền TKNL trên Báo Trà Vinh	1 chuyên mục	20.000.000	20.000.000		20.000.000		KP CTQG SDNL TK&HQ
2	Án phẩm, sổ tay, cẩm nang tuyên truyền tiết kiệm năng lượng	1500 quyển	20.000	30.000.000	30.000.000			KP sự nghiệp của SCT
3	Tổ chức cuộc thi tuyên truyền về Tiết kiệm năng lượng	01 cuộc	60.000.000	60.000.000		60.000.000		KP CTQG SDNL TK&HQ
4	Hỗ trợ DN kiểm toán năng lượng	1 DN	150.000.000	150.000.000		50.000.000	100.000.000	KP CTQG SDNL TK&HQ + KP của DN
5	Mô hình gia đình sử dụng máy NNLMT tiết kiệm điện	01 mô hình	50.000.000	50.000.000	50.000.000			KP sự nghiệp của SCT + KP của hộ dân
6	Mô hình gia đình sử dụng ĐNLMT áp mái	01 mô hình	460.000.000	460.000.000		60.000.000	400.000.000	KP CTQG SDNL TK&HQ + KP của hộ dân
7	Mô hình cơ quan công sở sử dụng ĐNLMT áp mái	01 mô hình	200.000.000	200.000.000	200.000.000			KP sự nghiệp của SCT
8	Hội thảo, Hội nghị chuyên đề TKNL	01 cuộc	50.000.000	50.000.000		50.000.000		KP sự nghiệp của SCT
III	NĂM 2022			1.245.000.000	440.000.000	205.000.000	600.000.000	
1	Thực hiện chuyên mục tuyên truyền TKNL trên Báo Trà Vinh	1 chuyên mục	20.000.000	20.000.000	20.000.000			KP sự nghiệp của SCT
2	Đĩa DVD phóng sự phát hình trên Đài phát thanh truyền hình	1 phóng sự	40.000.000	40.000.000	40.000.000			KP sự nghiệp của SCT
3	In tờ rơi, tờ dán tuyên truyền tiết kiệm năng lượng	4000 tờ	10.000	40.000.000		40.000.000		KP CTQG SDNL TK&HQ

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Kinh phí				Ghi chú
				Tổng	NS tỉnh	NS TW	Khác	
4	Tổ chức cuộc thi tuyên truyền về Tiết kiệm năng lượng	01 cuộc	40.000.000	40.000.000	40.000.000			KP sự nghiệp của SCT
5	Hỗ trợ DN kiểm toán năng lượng	1 DN	150.000.000	150.000.000		50.000.000	100.000.000	KP CTQG SDNL TK&HQ + KP của DN
6	Mô hình gia đình sử dụng máy NNLMT tiết kiệm điện	01 mô hình	50.000.000	50.000.000	50.000.000			KP sự nghiệp của SCT
7	Mô hình gia đình sử dụng máy NNLMT tiết kiệm điện	01 mô hình	575.000.000	575.000.000		75.000.000	500.000.000	KP CTQG SDNL TK&HQ + KP của hộ dân
8	Mô hình cơ quan công sở sử dụng ĐNLMT áp mái	01 mô hình	200.000.000	200.000.000	200.000.000			KP sự nghiệp của SCT
9	Hội thảo, Hội nghị chuyên đề TKNL	01 cuộc	40.000.000	40.000.000	40.000.000			KP sự nghiệp của SCT
10	Mô hình cơ quan công sở sử dụng đèn led tiết kiệm điện	01 mô hình	50.000.000	50.000.000	50.000.000			KP sự nghiệp của SCT
11	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực TKNL	01 cuộc	40.000.000	40.000.000		40.000.000		KP CTQG SDNL TK&HQ
IV	NĂM 2023			1.345.000.000	335.000.000	210.000.000	800.000.000	
1	Thực hiện chuyên mục tuyên truyền TKNL trên Báo Trà Vinh	1 chuyên mục	20.000.000	20.000.000		20.000.000		KP CTQG SDNL TK&HQ
2	Án phẩm, sổ tay, cẩm nang tuyên truyền tiết kiệm năng lượng	1400 quyển	25.000	35.000.000	35.000.000			KP sự nghiệp của SCT
3	Hỗ trợ DN kiểm toán năng lượng	1 DN	150.000.000	150.000.000		50.000.000	100.000.000	KP CTQG SDNL TK&HQ + KP của DN
4	Hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý năng lượng	1 DN	150.000.000	150.000.000	50.000.000		100.000.000	KP CTQG SDNL TK&HQ + KP của DN
5	Mô hình gia đình sử dụng máy NNLMT tiết kiệm điện	01 mô hình	50.000.000	50.000.000	50.000.000			KP sự nghiệp của SCT
6	Mô hình gia đình sử dụng ĐNLMT áp mái	01 mô hình	690.000.000	690.000.000		90.000.000	600.000.000	KP CTQG SDNL TK&HQ + KP của hộ dân
7	Mô hình cơ quan công sở sử dụng ĐNLMT áp mái	01 mô hình	200.000.000	200.000.000	200.000.000			KP sự nghiệp của SCT
8	Hội thảo, Hội nghị chuyên đề TKNL	01 cuộc	50.000.000	50.000.000		50.000.000		KP CTQG SDNL TK&HQ
V	NĂM 2024			1.410.000.000	440.000.000	270.000.000	700.000.000	
1	Thực hiện chuyên mục tuyên truyền TKNL trên Báo Trà Vinh	1 chuyên mục	20.000.000	20.000.000	20.000.000			KP sự nghiệp của SCT
2	Đĩa DVD phóng sự phát hình trên Đài phát thanh truyền hình	1 phóng sự	50.000.000	50.000.000	50.000.000			KP sự nghiệp của SCT
3	In tờ rơi, tờ dán tuyên truyền tiết kiệm năng lượng	5000 tờ	10.000	50.000.000		50.000.000		KP CTQG SDNL TK&HQ
4	Tổ chức cuộc thi tuyên truyền về Tiết kiệm năng lượng	01 cuộc	40.000.000	40.000.000		40.000.000		KP CTQG SDNL TK&HQ
5	Hỗ trợ DN kiểm toán năng lượng	1 DN	150.000.000	150.000.000		50.000.000	100.000.000	KP CTQG SDNL TK&HQ + KP của DN

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Kinh phí				Ghi chú
				Tổng	NS tỉnh	NS TW	Khác	
6	Mô hình gia đình sử dụng máy NNLMT tiết kiệm điện	01 mô hình	60.000.000	60.000.000	60.000.000			KP sự nghiệp của SCT
7	Mô hình gia đình sử dụng ĐNLMT áp mái	01 mô hình	690.000.000	690.000.000		90.000.000	600.000.000	KP CTQG SDNL TK&HQ + KP của hộ dân
8	Mô hình cơ quan công sở sử dụng ĐNLMT áp mái	01 mô hình	200.000.000	200.000.000	200.000.000			KP sự nghiệp của SCT
9	Hội thảo, Hội nghị chuyên đề TKNL	01 cuộc	40.000.000	40.000.000		40.000.000		KP CTQG SDNL TK&HQ
10	Mô hình cơ quan công sở sử dụng đèn led tiết kiệm điện	01 mô hình	50.000.000	50.000.000	50.000.000			KP sự nghiệp của SCT
11	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực TKNL	01 cuộc	60.000.000	60.000.000	60.000.000			KP sự nghiệp của SCT
VI	NĂM 2025			1.430.000.000	400.000.000	230.000.000	800.000.000	
1	Thực hiện chuyên mục tuyên truyền TKNL trên Báo Trà Vinh	1	20.000.000	20.000.000		20.000.000		KP CTQG SDNL TK&HQ
2	Án phẩm, sổ tay, cẩm nang tuyên truyền tiết kiệm năng lượng	1600 quyển	25.000	40.000.000	40.000.000			KP sự nghiệp của SCT
3	Hỗ trợ DN kiểm toán năng lượng	1 DN	150.000.000	150.000.000		50.000.000	100.000.000	KP CTQG SDNL TK&HQ + KP của DN
5	Hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý năng lượng	1 DN	150.000.000	150.000.000	50.000.000		100.000.000	KP sự nghiệp của SCT + KP của DN
6	Mô hình gia đình sử dụng máy NNLMT tiết kiệm điện	01 mô hình	60.000.000	60.000.000	60.000.000			KP sự nghiệp của SCT
7	Mô hình gia đình sử dụng ĐNLMT áp mái	01 mô hình	90.000.000	690.000.000		90.000.000	600.000.000	KP CTQG SDNL TK&HQ + KP của hộ dân
8	Mô hình cơ quan công sở sử dụng ĐNLMT áp mái	01 mô hình	250.000.000	250.000.000	250.000.000			KP sự nghiệp của SCT
9	Hội thảo, Hội nghị chuyên đề TKNL	01 cuộc	70.000.000	70.000.000		70.000.000		KP CTQG SDNL TK&HQ
	Cộng:			6.676.000.000	1.988.000.000	1.288.000.000	3.400.000.000	